

**THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/07/2023**

<b>TÊN QUỸ</b>	<b>SSIAM VNFIN LEAD ETF</b>
<b>MÃ QUỸ</b>	FUESSVFL
<b>MÃ BLOOMBERG</b>	FUESSVFL VN Equity
<b>CHỈ SỐ THAM CHIẾU</b>	VNFIN LEAD Index
<b>BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG</b>	10/01/2020
<b>SÀN NIÊM YẾT</b>	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
<b>QUY MÔ QUỸ</b>	<b>4,453 Tỷ Đồng</b> (~187.43 triệu USD) (tại ngày 31/7/2023)
<b>TIỀN TỆ</b>	VNĐ
<b>CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</b>	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI (SSIAM)
<b>GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ</b>	0,65%
<b>TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH</b>	236,400,000
<b>THÀNH VIÊN LẬP QUỸ</b>	SSI, MAS, BSC, VCSC, KIS, BVSC, HSC
<b>NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</b>	Vietcombank – Hội sở

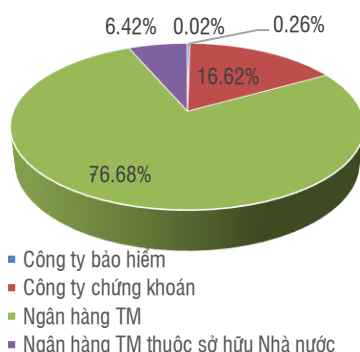
**CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ**

<b>SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU</b>	22
<b>HỆ SỐ P/E</b>	9.09x
<b>HỆ SỐ P/B</b>	1.46x

Nguồn: Bloomberg, SSIAM

**CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH**

Cơ Cấu Danh Mục ETF SSIAM VNFIN LEAD



**MÔ TẢ VỀ QUỸ**

Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNFIN LEAD trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNFIN LEAD. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNFIN LEAD hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

**CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VNFIN LEAD Index**

Chỉ số VNFIN LEAD là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính.

VNAIShare Financials index (viết tắt VNFIN) đạt tiêu chí lựa chọn với giới hạn tỷ trọng 15% đối với cổ phiếu đơn lẻ, có giá trị giao dịch tối thiểu 10 tỷ đồng và tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1%.

Chỉ số VNFIN LEAD đại diện cho > 30% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

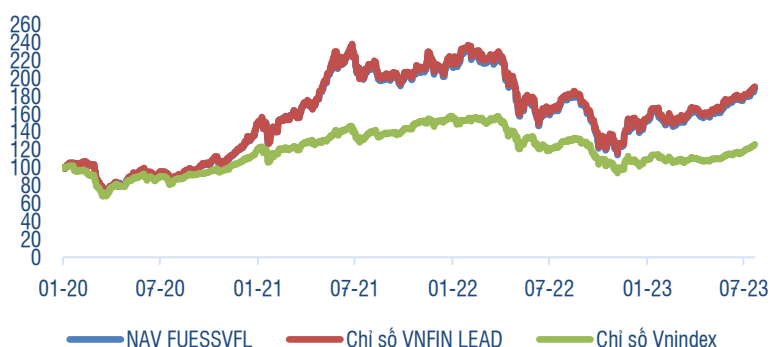
Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

**HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ**

	NAV/CCQ (VNĐ)	Tăng trưởng (%)			Từ ngày kết thúc đăng ký góp vốn (10/01/2020)
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	
ETF SSIAM VNFIN LEAD	<b>18,838.95</b>	6.99%	18.81%	32.22%	<b>88.39%</b>
VNFIN LEAD	<b>1,870.68</b>	7.07%	18.01%	31.27%	<b>90.57%</b>

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.  
 Ngày kết thúc đăng ký góp vốn: 10/01/2020

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ ETF SSIAM VNFIN LEAD (%)



## CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG – THÁNG 07 2023

### Dấu hiệu phục hồi vĩ mô nhẹ nhưng xuất khẩu vẫn yếu

**Kim ngạch xuất nhập khẩu phục hồi? Vẫn chưa khả thi.** Xuất khẩu tháng 7 giảm 3% so với cùng kỳ. Một số nhà phân tích cho rằng kết quả này là có cải thiện so với mức giảm 11% so với cùng kỳ của nửa đầu năm 2023. Tuy nhiên, nguyên nhân chính đến từ số xuất khẩu vào tháng 7 năm 2022 khá thấp – giảm 6.8% so với tháng trước và khiến số xuất khẩu của năm 2023 có vẻ khả quan hơn khi so sánh. Trên thực tế, xuất khẩu tháng 7 năm 2023 chỉ tăng 1.3% so với tháng trước. Vì vậy, chúng ta không nên quá phấn khích. Mức giảm Y/Y lan rộng trên hầu hết các danh mục sản phẩm ngoại trừ Phương tiện, Vận tải & Phụ tùng, tăng 20% (VinFast?). Đồng thời, nhập khẩu giảm (-10% so với cùng kỳ) đã giúp Việt Nam mở rộng thặng dư thương mại kể từ đầu năm lên 15 tỷ USD, mức cao kỷ lục trong 7 tháng và hơn 3% GDP, điều này sẽ tiếp tục hỗ trợ giá trị của VND.

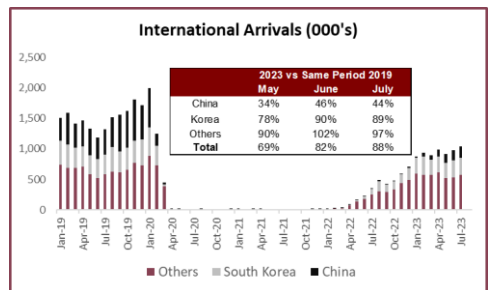
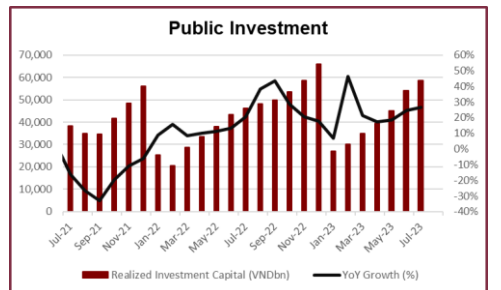
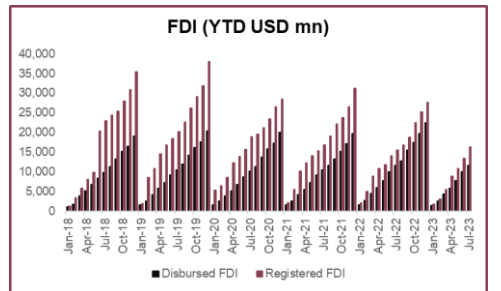
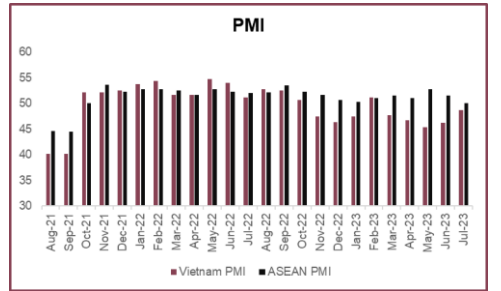
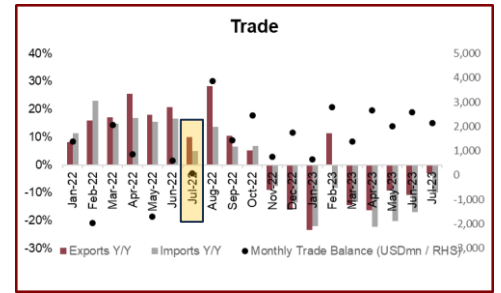
**Chỉ số PMI đã bớt suy giảm so với trước đây.** Chỉ số PMI của Việt Nam tăng từ 45.3 trong tháng 5 lên 46.2 trong tháng 6 và tiếp tục tăng lên 48.7 trong tháng 7. Mặc dù có sự cải thiện trong chỉ số, nhưng chỉ số PMI hiện vẫn đang dưới ngưỡng tăng trưởng 50, tám trong chín tháng qua và việc làm trong lĩnh vực sản xuất tiếp tục giảm 3.9% so với cùng kỳ. Chỉ số PMI của Việt Nam gần đây cũng thấp hơn nhiều so với mức trung bình của ASEAN do phụ thuộc nhiều hơn vào Hoa Kỳ. Nhưng trong vài tháng qua, chỉ số PMI của ASEAN có dấu hiệu suy giảm trong khi Việt Nam đang có xu hướng phục hồi.

**Tăng cường chậm không ảnh hưởng đến FDI.** Vốn FDI đăng ký tăng 4.5% so với cùng kỳ lên 16.2 tỷ USD. Mặc dù số lượng đăng ký vẫn đang dưới mức được ghi nhận của năm 2019, nhưng số vốn đầu tư vẫn khá lớn nếu xem xét những bất ổn chính trị và tình hình kinh tế vĩ mô toàn cầu hiện nay. Ngoài ra, chúng tôi vẫn chưa thấy bất kỳ dự án lớn nào trong ngành điện được đăng ký sau khi nghị định PDP8 được thông qua gần đây, tuy nhiên những dự án này sẽ đến trong tương lai. Dẫn đầu là khoản đầu tư 1 tỷ USD của LG Innotek, lĩnh vực sản xuất nhiệm 67% trong tổng số, trong khi 10% đến từ lĩnh vực tài chính do khoản đầu tư 1.5 tỷ USD của SMBC và VPBank. Ngoài ra, Dell và HP có ý định chuyển một số dây chuyền sản xuất sang Việt Nam trong khi Apple bắt đầu sản xuất MacBook tại Việt Nam trong năm nay. Hiện tại, vốn FDI giải ngân đang cao hơn so với mức kỷ lục của năm 2022, sau khi tăng thêm 1.5 tỷ USD vào tháng Bảy.

**Đầu tư công thúc đẩy tăng trưởng và tâm lý.** Kế hoạch của Chính phủ nhằm bù đắp sự sụt giảm trong lĩnh vực sản xuất hàng xuất khẩu thông qua tăng cường đầu tư công đang cho thấy kết quả tốt. Vốn Nhà nước đầu tư tăng 26% so với cùng kỳ trong tháng 7 lên 58.5 nghìn tỷ đồng (2.5 tỷ USD). Một số dự án trọng điểm đã được khởi công hoặc hoạt động trở lại, chẳng hạn như đường vành đai 3 tại TP.HCM, đường vành đai 4 tại Hà Nội và nhà ga của sân bay Long Thành.

**Du lịch gần như đã phục hồi về mức trước đại dịch.** Việt Nam đón hơn một triệu lượt khách nước ngoài vào tháng 7, lần đầu tiên kể từ tháng 2 năm 2020. Với tốc độ hiện tại, cả năm 2023, Việt Nam sẽ đón hơn 13 triệu lượt khách. Hàn Quốc vẫn dẫn đầu với 286 nghìn lượt khách, nhưng khách du lịch Trung Quốc chỉ tăng 14% M/M lên 180 nghìn khách. Tổng lượng khách đến đạt 88% so với mức trước đại dịch vào tháng 7 năm 2019 và có thể tăng nhanh hơn nữa trong những tháng tới khi việc thay đổi thị thực điện tử từ nhập cảnh một lần/30 ngày sang nhập cảnh nhiều lần/90 ngày dự kiến có hiệu lực vào ngày 15 tháng 8 sắp tới. Hơn nữa, sân bay Tân Sơn Nhất của Thành phố Hồ Chí Minh vừa lắp đặt 10 đầu đọc hộ chiếu điện tử để đẩy nhanh quá trình xuất nhập cảnh.

**Lạm phát toàn phần chững lại nhưng lạm phát cơ bản giảm.** Khoảng cách giữa lạm phát cơ bản và lạm phát toàn phần đã thu hẹp trong tháng 7 khi lạm phát toàn phần chững lại ở mức 2.06% trong khi lạm phát cơ bản giảm đều đặn xuống 4.11%. Dẫn đầu xu hướng này, CPI ngành giao thông vận tải, vốn là -12.0% so với cùng kỳ trong tháng 6, đã tăng lên -9.8% trong tháng 7. Điều này không có gì đáng ngạc nhiên vì giá dầu thô trong tháng 7 năm 2022 thấp hơn so với tháng 6 năm 2022. Ngoài ra, Việt Nam đã tăng giá xăng dầu hai lần trong tháng 7 với tổng giá trị ~11%. Cũng có những lo ngại rằng giá gạo có thể tăng do lệnh cấm xuất khẩu từ Ấn Độ và Nga và một đợt cúm lợn mới có thể ảnh hưởng đến giá thịt lợn (mặc dù Việt Nam hiện đang gần phê duyệt vắc xin Cúm lợn).



(As of 31 July 2023)	1M Δ	3M Δ	1YR Δ	VNI End Weight	TTM P/E	Current P/B	ROE	Beta
Communication Services	7.4%	19.8%	-37.1%	0.1%		1.2	-1.9	1.2
Consumer Discretionary	14.2%	23.6%	-27.9%	3.3%	28.3	2.5	9.1	1.1
Consumer Staples	9.0%	8.8%	-11.8%	10.5%	30.7	3.2	11.0	0.8
Energy	9.1%	14.9%	6.3%	1.7%	21.1	1.6	7.5	1.1
Financials	7.6%	16.1%	14.8%	39.5%	10.0	1.6	17.5	1.1
Health Care	0.0%	17.1%	23.4%	0.8%	14.6	2.3	16.9	0.6
Industrials	8.0%	19.8%	-8.8%	8.3%	85.5	1.8	5.1	1.1
Information Technology	16.1%	29.4%	-1.6%	2.4%	18.9	4.1	23.1	0.9
Materials	10.3%	30.4%	-5.5%	8.4%	46.3	1.5	3.5	1.4
Real Estate	12.3%	17.2%	-26.7%	18.1%	13.6	1.7	13.3	0.9
Utilities	8.2%	11.8%	-10.2%	7.0%	11.7	2.1	15.8	0.8
Not Classified	0.8%	13.1%	-23.8%	0.0%	33.1	0.6	0.7	0.9
<b>VN-Index</b>	<b>9.2%</b>	<b>17.1%</b>	<b>2.7%</b>	<b>100.0%</b>	<b>14.8</b>	<b>1.8</b>	<b>13.2</b>	<b>1.0</b>
<b>VN30</b>	<b>9.7%</b>	<b>18.0%</b>	<b>1.4%</b>		<b>12.6</b>	<b>1.8</b>	<b>15.2</b>	<b>1.0</b>

VND đứng vững do USD có dấu hiệu suy yếu. Xuất siêu cao, vốn FDI giải ngân lớn tiếp tục hỗ trợ cho VND. Đồng tiền suy yếu chỉ 0.46% M/M và 0.25% YTD so với USD. Tuy nhiên, điều này xảy ra vào thời điểm chỉ số USD DXY lần đầu tiên giảm xuống dưới 100 kể từ tháng 4 năm 2022. Ngoài ra, sau khi mua mạnh dự trữ ngoại hối trong suốt Q1/2023, NHNN được cho là đã không mua gì trong tháng 7, điều này cho thấy sức mạnh của đồng tiền có thể đã suy yếu. Điều này không có gì ngạc nhiên sau khi NHNN liên tục cắt giảm lãi suất trong năm.

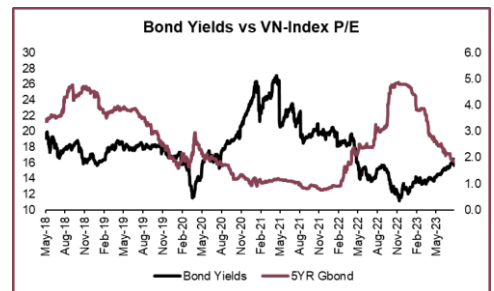
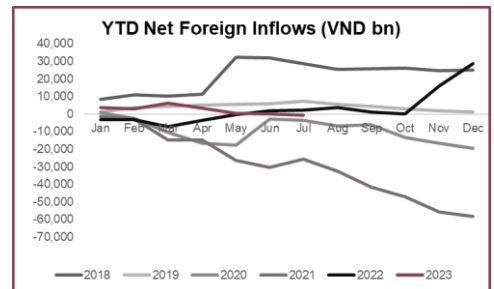
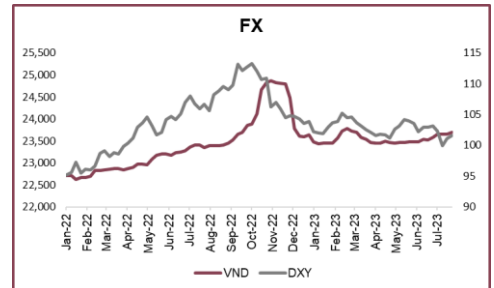
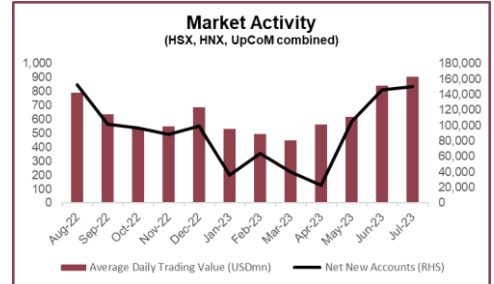
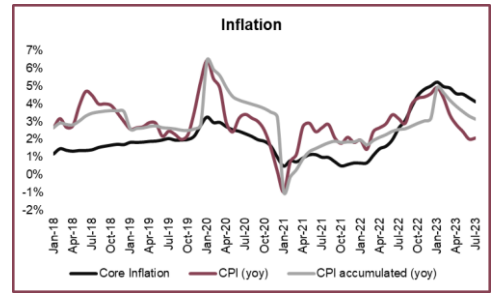
**Kích cầu dòng tiền của nhà đầu tư trong nước và đẩy định giá cao hơn.**

Hồi phục của ngành bán lẻ được củng cố trên đà tăng trưởng tháng Sáu. VN-Index tăng 9.2% trong tháng 7 và 21.4% so với đầu năm, vượt xa các công ty cùng ngành của các nước lân cận. Lợi nhuận được thúc đẩy bởi tâm lý nhỏ lẻ, vốn đã tăng cao kể từ khi NHNN cắt giảm lãi suất vào tháng Năm và tháng Sáu. Khối lượng giao dịch tăng vọt lên 906 triệu USD mỗi ngày khi các nhà đầu tư mở 150,619 tài khoản mới trong tháng 7 – mức cao nhất kể từ tháng 8 năm 2022. Nhà đầu tư trong nước chiếm 92.4% khối lượng giao dịch do nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 467 triệu USD/tháng và 534 triệu USD so với đầu năm.

Lợi suất trái phiếu chính phủ thấp tiếp tục hỗ trợ định giá cổ phiếu. Mặc dù tăng mạnh vào tháng 7, cổ phiếu trên sàn vẫn đang có mức định giá hợp lý. Chỉ số VN-Index đóng cửa tháng 7 với mức P/E 16.6 lần, vẫn thấp hơn mức trung bình 5 năm. Mặc dù P/E của Việt Nam hiện nay cao hơn một chút so với Philippines và Indonesia nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với Thái Lan. Hơn nữa, lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam tiếp tục thắt chặt. Lợi suất 5 năm giảm thêm 32 điểm cơ bản xuống 1.83%. Mặc dù trước đây trái phiếu Việt Nam được giao dịch chặt chẽ hơn nhiều so với trái phiếu tương đương của Philippines và Indonesia, nhưng giờ đây chúng thậm chí còn chặt chẽ hơn cả trái phiếu của Thái Lan. Khi chi phí vốn của Việt Nam có xu hướng giảm xuống mức thấp nhất vào năm 2021, việc định giá vốn chủ sở hữu tăng lên là hoàn toàn hợp lý.

Ra mắt hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp. Ngày 19/7, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã khai trương hệ thống giao dịch mới cho trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ. Nhà đầu tư đã đặt 39 lệnh cho 19 mã giao dịch khác nhau. Tổng khối lượng giao dịch đạt 1.8 nghìn tỷ đồng (77 triệu USD), bao gồm phần lớn là trái phiếu của Vietcombank và VinFast. Hệ thống mới có thể là một công cụ quan trọng để cải thiện tính thanh khoản của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, vốn có dư nợ khoảng 1,200 nghìn tỷ đồng (50 tỷ USD) vào cuối năm 2022.

As of 31 July 2023	Vietnam VN-Index	Thailand SET Index	Indonesia JCI Index	Philippines PCOMP Index
YTD % Increase / (Decrease)	22.4%	-5.0%	4.9%	3.5%
TTM P/E	16.6	21.3	13.8	14.6
P/B	1.9	1.5	1.6	1.9
ROE	12.7	8.2	10.9	11.8
Market Cap (USDbn)	178	548	170	668
3-Month Avg Daily Traded Value USDm	593.2	1,268.8	65.9	643.6
2022 Net Foreign Inflow (USDm)	1,072.6	5,844.1	4,316.7	(1,245.3)
YTD 2023 Net Foreign Inflow (USDm)	(48.7)	(3,468.3)	1,271.7	(136.1)
5YR Gov Bond Yield	1.83%	2.40%	5.97%	6.20%



Nguồn: Bloomberg & Fiinpro

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ**

Trong tháng 7 thị trường thế giới có một số điểm nhấn đáng chú ý là NHTW Nhật Bản có những động thái cho phép lãi suất dài hạn tăng trong nỗ lực cân đối giữa chống lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ trong tháng này cũng tiếp tục nâng lãi suất 0.25% như dự báo trước đó, đẩy lãi suất tham chiếu Fed lên mức cao nhất trong vòng 2 thập kỷ trở lại đây.

Các nhà đầu tư trên thế giới ngược lại tiếp tục đổ tiền vào thị trường chứng khoán trong tháng 7 với kỳ vọng chính sách thắt chặt sớm kết thúc. Chỉ số Dow Jones tăng 3.8% trong tháng 7, trong khi S&P 500 tăng 3.4% và NASDAQ tăng 4.3%. Trong khi đó tại thị trường Nhật Bản, chỉ số Nikkei 225 cũng tăng 3.0% và Hang Seng của Trung Quốc tăng 7.6% khi các chính sách hỗ trợ của PBoC giúp nhà đầu tư phục hồi lại niềm tin.

Tại Việt Nam, Chính phủ tiếp tục kiên định mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2023, và đưa ra các chính sách hỗ trợ, thúc đẩy thông qua kích thích tiền tệ và đẩy mạnh đầu tư công. Vào cuối tháng, 4 ngân hàng lớn nhất là BIDV, VCB, Vietinbank và Agribank tiếp tục thông báo giảm lãi suất huy động từ mức cao nhất 7.2% xuống 6.8% trong nỗ lực hướng ứng các chỉ đạo của Chính phủ.

Thị trường chứng khoán trong nước tiếp tục phục hồi mạnh mẽ, với chỉ số VNIndex tăng 9.16% trong tháng 7 đưa tăng trưởng năm nay lên mức 21.4%, 64% mức tăng trưởng này đến từ tháng 6 và tháng 7. Giao dịch trên thị trường cũng được cải thiện với doanh số giao dịch trung trong ngày tăng 23.9% so với tháng trước trong khi số tài khoản chứng khoán mở mới cũng ở mức hết sức tích cực. Bên cạnh đó các nhà đầu tư cũng gia tăng sử dụng vốn margin cho thấy niềm tin đang phục hồi.

Trong tháng 7, quỹ FUESSVFL tăng trưởng 6.99%, tương đương chỉ số tham chiếu là VNFIN LEAD khi chỉ số này tăng 7.07%. Đây là mức tăng khá tích cực, nếu nhìn nhận là ngành Tài chính và quỹ FUESSVFL đã có mức tăng ấn tượng tính từ đầu năm. Cụ thể, mức tăng của quỹ là 32.22%, trong khi chỉ số tham chiếu là 31.27% và cao hơn nhiều so với chỉ số phổ biến VNIndex chỉ tăng 21.4%

Trong danh mục quỹ FUESSVFL, các cổ phiếu công ty chứng khoán có mức tăng ấn tượng 13.51% cho cả nhóm, và mức tăng cao nhất là cổ phiếu VCI (18.85%) sau đó đến SSI 14.92%. Ngược lại, các cổ phiếu Ngân hàng có nhịp tạm nghỉ, tăng trưởng ở mức vừa phải 5,87%.

Nhìn chung, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn đang ở mức định giá rẻ so với lịch sử, và nền kinh tế Việt Nam được đánh giá là hấp dẫn bậc nhất trong khu vực. Vì vậy chúng tôi vẫn khuyến nghị các nhà đầu tư duy trì và gia tăng tỷ trọng vào chỉ số FUESSVFL nhằm hưởng lợi từ sự gia tăng chung của ngành tài chính Việt Nam, là ngành hấp dẫn hàng đầu với các chuẩn mực vận hành tiệm cận nhất tới tiêu chuẩn của thị trường phát triển tại Việt Nam.

Mặc dù vậy, thị trường đã phục hồi mạnh mẽ từ đầu năm trong khi các yếu tố vĩ mô còn cần nhiều thời gian hơn để cải thiện vững chắc, đi kèm với rủi ro suy thoái toàn cầu trong thời gian tới, nên có thể sẽ có những biến động ngắn hạn. Chiến lược giải ngân đều theo tháng hoặc quý, và nguồn vốn đầu tư dài hạn theo đơn vị năm có thể là phù hợp hơn việc giải ngân dồn theo thị trường hay trading trong giai đoạn hiện tại.

**DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ (% NAV)**

STT	Mã	Tên công ty	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (USD tr)	FOL	ROA (%)	ROE (%)	YTD 2023(%)	P/E	P/B	CTR
1	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	14.44	56,179,428	6%	1.16	17.50	28.67%	8.04	1.31	4.52
2	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	13.85	473,251,657	1%	1.72	12.01	23.74%	12.67	1.44	3.78
3	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	13.81	113,782,666	0%	2.62	15.83	32.69%	6.69	0.98	4.74
4	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	9.53	91,586,520	0%	2.55	24.79	29.96%	5.45	1.23	2.99
5	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	8.95	38,677,778	63%	3.50	9.08	74.11%	26.33	1.98	5.31
6	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	6.15	85,643,310	0%	2.46	25.16	25.46%	6.29	1.45	1.76
7	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	5.51	38,336,088	22%	1.45	18.33	49.44%	5.70	0.96	2.45
8	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	5.19	23,017,252	107%	1.31	3.84	54.07%	43.25	1.63	2.45
9	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	4.07	473,251,657	22%	1.96	23.59	35.23%	15.68	3.34	1.26
10	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	2.44	31,350,441	28%	1.40	12.57	-9.62%	13.30	1.58	0.04
11	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	2.33	39,629,430	2%	1.82	19.79	37.58%	7.01	1.34	0.88
12	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	2.19	26,195,946	1%	1.11	15.94	24.81%	7.94	1.15	0.59
13	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	2.07	66,372,585	6%	1.44	13.30	6.56%	20.60	2.22	0.15
14	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	1.94	141,769,643	8%	0.98	15.94	10.09%	8.53	1.27	0.30
15	HDB	Ngân hàng Phát triển TPHCM	1.81	46,783,862	0%	1.84	22.26	31.85%	6.29	1.30	0.71
16	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	1.78	16,012,500	1.19%	2.20	4.70	89.97%	55.25	2.56	1.10
17	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1.41	49,698,928	0%	2.47	28.49	40.49%	5.88	1.55	0.52
18	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	0.92	25,200,000	0%	2.22	17.78	10.00%	5.87	0.96	0.07
19	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0.72	12,870,516	9%	3.41	7.26	60.25%	24.17	1.74	0.37
20	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0.42	219,287,007	68%	1.01	20.29	22.28%	12.15	2.26	0.11
21	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	0.27	25,068,856	1%	2.08	16.53	6.11%	6.23	0.95	0.02
22	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	0.26	32,736,434	63%	0.81	7.79	3.33%	20.96	1.66	0.01

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### SSI ASSET MANAGEMENT CO LTD

#### Business Development – Director

Mr. Ho Minh Tri ( +84) 28 3824 2897 ext 1628 or ( +84) 90 888 9669

[trihm@ssi.com.vn](mailto:trihm@ssi.com.vn)

#### Portfolio Manager

Mr Nguyen Ky Minh Tel: ( +84) 4 3936 6321 ext: 1637

[minhmk@ssi.com.vn](mailto:minhmk@ssi.com.vn)

### SSI SECURITIES CORPORATION (SSI)

#### Managing Director, Institutional Brokerage

Mr. Nguyen Anh Duc ( +84) 979 585658

[ducna1@ssi.com.vn](mailto:ducna1@ssi.com.vn)

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi về thông tin nhà đầu trong Phần A của Hồ Sơ Nhà Đầu Tư đã gửi SSIAM, kính đề nghị Quý Nhà Đầu Tư cập nhật cho chúng tôi trong thời gian sớm nhất.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.



#### Asia Asset Management

“Công Ty Quản Lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016

“Tổng Giám Đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022

“Giám Đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015

“Quỹ Mới của Năm” năm 2020



#### Asian Investor

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam” năm 2010

“Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018

“Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022



#### The Asset

“Công Ty Quản Lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018

“Nhà cung cấp ETF của Năm” năm 2021



#### Alpha Southeast Asia

“Công ty quản lý quỹ và tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022

“Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam cho các danh mục bảo hiểm và chương trình hưu trí tư nhân” năm 2020, 2021

“Nhà quản lý quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021